

VŨ=TRỤ=QUAN PHẬT-HỌC

THẠC - ĐỨC

Vào thời-đại của đức Phật, vấn-đề nguyên-lý của vạn-vật là một vấn-đề rất được chú-trọng trong tư-tưởng-giới Ấn-Độ. Kinh Phạm-Động có chép lại đến sáu mươi hai lối giải-thích khác nhau của các triết-phái Ấn-Độ thời ấy. Tựu trung, ta thấy có ba khuynh hướng sau đây :

1. — **Khuynh-hướng Túc-mệnh-luận** (Pubba kata hetu) .— Các triết-phái thuộc khuynh-hướng này chủ trương tất cả tự-nhiên-giới và nhân-sự-giới đều do tiền-định an bài. Mọi sự đều vận-hành theo những quy luật tự nhiên sẵn có. Giá-trị nhân-lực và vật-lực ở đây không được thừa nhận.

2. — **Khuynh-hướng Thần-ý-luận** (Issara-mimmarā hetu) .— Các triết-phái thuộc khuynh-hướng này chủ trương tất cả vạn-sự đều tồn-tại do ý-chí của một đấng thần-minh. Vị thần-minh ở đây là Phạm-Thiên (Brahma) và trung-tâm của các triết-phái thuộc khuynh-hướng này là Bà-la-môn-giáo.

3. — **Khuynh-hướng Ngẫu-nhiên-luận** (Ahetu apaccaya) .— Các triết-phái thuộc khuynh-hướng này không thừa-nhận có lý nhân-quả. Tất cả vạn-tượng đều sinh khởi và tồn tại một cách ngẫu nhiên, không theo một quy-luật một lý-pháp nào cả.

Khuynh-hướng thứ nhất và thứ hai quy tất cả trách-nhiệm cho một thế-lực siêu-nhiên. Trách-nhiệm cá-nhân ở đây không thành vấn-đề ; họa phúc đều



là những gì mà con người không thể quyết-định. Những hành-vi thiện-ác của con người không phải là động-cơ của tất-cả mọi sự thành bại hư nên.

Khuynh-hướng thứ ba cũng không đặt được nền tảng của trách-nhiệm đạo-đức cá-nhân. Nếu tất cả đều là ngẫu-nhiên, thì thiện cũng ngẫu-nhiên, ác cũng ngẫu-nhiên, họa phước cũng ngẫu-nhiên; không có gì làm tiêu chuẩn cho hành-vi con người cả. Do đó con người không thể tiến dần đến chân mỹ-thiện, trái lại còn rất dễ sa vào dốc tội-lỗi và truy-lạc nữa.

Đứng về phương-diện lý-luận, những thuyết thuộc khuynh-hướng trên đều có nhiều khuyết điểm. Đứng về phương-diện nhân-sinh, hậu-quả do những thuyết kia đem lại là những hậu-quả đen tối, buồn nản. Tất cả đều không thể gây cho con người một sự an tâm lập mạng, không xác-nhận được khả năng cần thiết và sẵn có của con người.

Lập trường của đức Phật là thuyết-minh nguyên-lý vũ-trụ để làm nền-tảng cho một đường lối nhân-sinh. Nguyên-lý ấy phải phù-hợp với sự thật của muôn ngàn hiện tượng, và đường lối nhân-sinh ấy phải đưa con người đến sự hoàn thành một giá-trị đạo-đức và tôn-giáo. Mục-dịch của đức Phật khi thuyết Trường-A-Hàm không phải là cố đánh đổ lý-thuyết của kẻ khác mà chỉ là đề bài xích những quan-niệm triết-học sai-lạc có thể cản ngẽn sự thực-hiện đạo-đức và giải-thoát của con người.



* Thế-giới-quan mà đức Phật thuyết-minh là thế-giới-quan nhân-duyên (Paticca samuppada). Tất cả mọi hiện-tượng đều nương vào nhau để mà thành-lập. Tất cả đều có liên-hệ mật-thiết đến nhau. Không có sự liên-hệ ấy, sẽ không có một vật nào được thành-lập. Sự liên-hệ ấy chính là nhân-duyên. Trong kinh điển có những danh-từ NHÂN (hetu), DUYÊN (Paccaga), ĐIỀU-KIỆN (Nidana), TẬP (Samudaya) đều là những tên gọi khác nhau để chỉ sự liên-hệ ấy. Đức Phật đã định nghĩa NHÂN-DUYÊN như sau:

«Nhược thử hữu tắc bỉ hữu, nhược thử sinh tắc bỉ sinh, nhược thử vô tắc bỉ vô, nhược thử diệt tắc bỉ diệt. . . .»

(* Cái này có thì cái kia có, cái này sinh thì cái kia sinh, cái này không thì cái kia không, cái này diệt thì cái kia diệt. . . .)

Nói « Cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia không » tức là trình bày sự quan-hệ của những sự-vật tồn tại đồng thời. Nói « cái này sinh thì cái kia sinh, cái này diệt thì cái kia diệt » tức là trình bày sự quan-hệ của những sự vật tồn-tại khác thời. Tất cả các pháp đều sinh diệt và tồn-tại trong



sự hồ tương liên-hệ rất mật-thiết ấy; không có pháp (hiện-tượng) nào có thể tồn-tại độc-lập và tuyệt đối. Nhân trước quả sau thì gọi là dị-thời nhân-quả, nhân-quả cùng một lúc thì gọi là đồng-thời nhân-quả. Một nhân có thể có những quả khác nhau tùy theo các duyên (điều-kiện) phụ tiếp. Vì vậy, không thể có nhân tuyệt -đối và cũng không có quả tuyệt-đối.

Thế-giới được dệt thành bởi những hệ-thống nhân-duyên đồng-thời (đứng về phương-diện không gian) và những hệ-thống nhân duyên dị-thời (đứng về phương-diện thời gian). Đó là quan-niệm nhân-quả của đạo Phật. Trong kinh luận, danh-từ hữu-vi-pháp (Samkhata dhamma) chính là để chỉ cho những hiện-tượng của thế-giới nhân-duyên ấy. Tất cả đều vô thường biến-thiên, chính cũng do sự liên-hệ nhân-duyên, bởi vì trong thế-giới nhân-duyên, không thể có những hiện-tượng thường bằng vĩnh-cửu. Do quan-niệm duyên-sinh này mà đạo Phật bài-xích quan-niệm sáng-tạo thế-giới của một đấng Thượng-Đế hữu-ngã. Đó là một điều mà chúng ta không thể không thừa-nhận.

Theo chủ-trương của Hoa-Nghiêm-Tông, toàn thể vũ-trụ là cả một hệ-thống duyên-khởi trùng-điệp vô tận. Giáo-lý Hoa-Nghiêm, như thế, đã thành lập trên quan-niệm liên-hệ nhân-quả của A-Hàm. Các tác-phẩm A-Tỳ-Đạt-Ma của Phật-Giáo Nam-Tông cũng đã phân loại nhân-duyên để quan-sát tìm hiểu và chính đó cũng là nhiệm-vụ chủ-yếu của các luận-sư Thượng-tọa-bộ. (Luận Mahapakarana phân biệt đến 24 duyên; Xá-Lợi-Phất A-Tỳ-Đàm-Luận quyển 25 phân biệt 10 duyên; Hữu-Bộ chủ trương 4 duyên)

Ở đây, chúng ta chỉ tìm hiểu sơ lược về hai loại: dị-thời nhân-quả và đồng thời nhân-quả.

I — Vấn-đề đồng thời nhân-quả, cũng là vấn-đề chủ-quan và khách-quan. Đức Phật dạy: thế-giới là sự giao tiếp giữa nhận-thức chủ-quan và đối-tượng khách-quan. Ngoài ra, không có gì có thể gọi là thế-giới nữa:

« Nay các thầy Tỳ-Kheo ! ta muốn khai-thị cho các người về vấn-đề tất cả (các pháp). Các người hãy lắng nghe. »

« Các thầy Tỳ-Kheo ! sao gọi là « tất cả (các pháp) » ? Đó là mắt đối với sắc, tai đối với tiếng, mũi đối với hương, lưỡi đối với vị, thân đối với xúc, tâm đối với pháp. Nay các thầy Tỳ-Kheo ! như thế gọi là « tất cả (các pháp) » (Samyutta)

Như thế, thế-giới được thành-lập trên sự liên-hệ nhận-thức của lục-căn và lục-trần. Ngoài lục-căn lục-trần, tất cả đối với chúng ta đều là vô nghĩa.



Cho nên, như lời Phật dạy, nếu không có chủ-quan thì không có khách-quan, không có đối-tượng thì không có chủ-thể ! Nếu ly-khai sự liên-hệ giữa chủ-quan và khách-quan thì thế-giới không thể thành-lập. Tất cả đều được thành-lập trên sự liên-hệ ấy, cũng như hai cây lau dựa nhau mà đứng vững :

« Nay các bạn ! như hai cây lau nhờ buộc nhau, dựa nhau mà đứng, cũng như thế, nhờ Danh, Sắc (le nom et la forme) làm duyên mà có Thức, nhờ Thức làm duyên mà có Danh, Sắc . . . Trong hai cây lau, nếu lấy cây này đi cây kia sẽ ngã. nếu lấy cây kia đi, cây này sẽ ngã. Như thế, này bạn ! do Danh, Sắc diệt cho nên Thức diệt, do Thức diệt cho nên Danh Sắc diệt. . . »

« Danh Sắc » ở đây là chỉ cho tổ-chức sinh-lý (Samyutta) và tâm-lý của loài hữu-tình, làm đối-tượng cho « Thức » tức là phần nhận-thức chủ-quan. Nhưng không phải Danh Sắc là những gì tồn tại biệt lập ngoài Thức. Cả hai nương vào nhau để được thành lập. Giữa cả hai có một liên-hệ mẫu-nhiệm, không phải một cái có trước, một cái có sau. Là sự liên-hệ ấy, cả hai đều không được thành lập.

2. — Vấn-đề dị-thời nhân-quả cũng là vấn-đề liên-tục tồn-tại. Tất cả mọi hiện-tượng tuy đều là vô thường biến-thiên, nhưng không có một vật nào hoàn-toàn đoạn-diệt. Không có một cá-thể nào vĩnh-cửu bất-biến, nhưng luôn luôn có những « giòng » hiện-tượng liên-tục bất-đoạn. Mọi vật biến-chuyển liên-tục theo những phép tắc nhất-định. Đức Phật đã chú-trọng đặc-biệt về sự thuyết-minh dòng liên-tục sinh-mạng, nghĩa là về những hiện-tượng hữu-tình. Ngài dạy rằng động cơ căn-bản của luân-hồi sinh-tử là vô-minh và ái-dục. Bản thân loài hữu-tình là những kết-hợp của toàn-thể những kinh-nghiệm và những nghiệp-nhân quá-khứ. Do những nghiệp-nhân hiện-tại, các loài hữu-tình sẽ đi đến những giai-đoạn sinh-mệnh vị-lai. Về phương-diện luân-lý, Ngài khai-thị quy-luật dị-thực-nhân và dị-thực quả. Về phương-diện tâm-lý, Ngài giải bày quy-luật đồng-loại-nhân và đẳng-lưu-quả. Về phương-diện siêu-hình, Ngài trình-bày quy-luật Thập-Nhị-Nhân-Duyên. Tuy rằng cách đây hai ngàn năm trăm năm, những thuật-ngữ và cách dụng-ngữ còn nghèo-nàn, nhưng văn-tự Tứ-A-Hàm cũng đã có thể diễn giải được những giáo-lý tinh-vi ấy.

Tóm lại, quan-niệm nhân-quả của Phật-Giáo theo nghĩa hẹp, chỉ là Nhân-quả-luật (Loi de Causalité) ; nhưng theo nghĩa rộng, không phải chỉ là những quan-hệ Nhân-quả có tính cách thuần-túy lý-luận. Quan-niệm nhân-quả của đạo Phật bao hàm cả những quan hệ đạo đức, giải-thoát ; bề rộng thì dàn trải khắp mười phương và chiều dài thì thấu suốt quá-khứ vị-lai hiện-

tại. * Một * có liên hệ mật-thiết đến « Tất Cả » và * Tất Cả » có thể nhận-thức qua * Một *. Một vị thiền-sư Việt-Nam thời xưa đã diễn tả lý ấy trong hai câu thần-diệu :

« Tác hữu hà tăng hữu
Vi không, nhất thiết không »

dịch :

« Có thì có tự mày may,
Không thì cả thế-gian này cũng không. »

Một hạt bụi tuy là nhỏ, nhưng đã tồn-tại trên sự liên-hệ của toàn thể. Toàn thể tuy là lớn, nhưng mất sự liên-hệ với hạt bụi nhỏ, sẽ không thể thành-lập. Vì vậy, một vị thiền-sư khác triều Lý đã diễn tả :

Càn-khôn tận thị mao đầu thượng,
Nhật-nguyệt bao-hàm giới tử trung.
(Càn khôn rút lại đầu lông xiu,
Nhật-nguyệt nằm trong hạt cải mòng)

Sự lớn nhỏ ở đây không còn là sự lớn nhỏ nữa. Một hạt cải tuy nhỏ, nhưng đã được thành-lập trên sự liên-hệ của toàn thể. Tất cả vũ-trụ đã hòa hợp để tạo nên nó cũng như nó đã hòa hợp với tất cả vũ-trụ để tạo nên nhật-nguyệt. Có nó thì có tất cả, không có nó thì tất cả đều không. « Trời Đất có thể nằm gọn trên đầu một sợi tóc » chính là ý ấy.



Thế-giới vũ-trụ và muôn loại được dệt nên bởi những hệ-thống nhân-duyên trùng trùng vô tận. Đó là nhận-định căn-bản và sâu-sắc của đạo Phật. Trên nhận-định ấy, sẽ được thành lập nên những hệ-thống giáo-lý siêu-việt và những phương-pháp hành-trì màu-nhiệm. Khoa-học hiện thời đã vượt qua quan-niệm nhân-quả đơn giản một chiều và đã tiến gần đến quan-niệm trùng trùng duyên khởi của đạo Phật. Ta mong rằng một ngày kia bó đuốc của giáo-lý nhân-duyên sẽ được hoàn-toàn tỏ rạng để tiếp tục phá trừ những quan-niệm về túc-mệnh, về ngẫu-nhiên và về thần-tạo, để loài người sớm nhận-thức được đường lối của mình.

